



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ TRONG NỀN

KINH TẾ SỐ

(LẦN THỨ V)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN KHÓA XXXVII, NHIỆM KỲ 2024-2027

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

(LẦN THỨ V)

HÀ NỘI, 08/2024

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 1: TRI THỨC TRẺ VỚI CÁC VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ SỐ	1
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHO NGƯỜI HỌC LÀ THANH NIÊN TẠI TỔ CHỨC GIÁO DỤC.....	2
<i>ThS Vũ Trí Tuấn, Hoàng Thị Khánh Linh</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
TẠO ĐỘNG LỰC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG: VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ	12
<i>ThS Nguyễn Đức Nhân, Hà Đan Hạnh, Nguyễn Hoàng Hà Ngân</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i> <i>Nguyễn Tuấn Long</i> <i>Công an tỉnh Sơn La</i>	
NHỮNG KỸ NĂNG NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ NGÀNH DU LỊCH CẦN CÓ ĐỂ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CÔNG VIỆC NGÀY NAY	25
<i>TS Nguyễn Đức Trọng</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRI THỨC TRẺ Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY	36
<i>Đỗ Trung Linh</i> <i>Trường Sĩ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng</i>	
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRI THỨC TRẺ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY	44
<i>ThS Nguyễn Hữu Trung</i> <i>Học viện An ninh nhân dân</i>	
VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY	49
<i>ThS Hồ Diệu Huyền</i> <i>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>	
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRI THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA	63
<i>TS Đỗ Thị Vân Hà</i> <i>Trường Đại học Mở - Địa chất</i>	
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TRI THỨC TRẺ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	70
<i>Nguyễn Thị Loan</i> <i>Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM</i>	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN TRONG HỌC TẬP CỦA THỊ ĐOÀN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH.....	83

TS Bùi Thị Hồng Việt, TS Nguyễn Thị Lệ Thúy

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ThS Trần Thị Thanh Hoa

Thị đoàn Kỳ Anh, Hà Tĩnh

DỊCH VỤ VIỆC LÀM CÔNG CHO THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH.....95

TS Nguyễn Thị Lệ Thúy, TS Bùi Thị Hồng Việt, TS Nguyễn Thị Hồng Minh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI KHẢ NĂNG CÓ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH: NGHIÊN CỨU DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG 105

ThS Trần Hoài Nam

ThS Trương Văn Thanh

HVCH. Trịnh Nguyễn Anh Khôi

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ TRONG THỜI ĐẠI KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM.....116

Nguyễn Thị Chúc Anh, Trần Thị Vân Anh, Lê Hương Giang,

Lê Ngọc Khuê, Hoàng Phương Linh

Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

VAI TRÒ VÀ THÁCH THỨC CỦA NHÂN SỰ TRONG VIỆC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM.....131

Nguyễn Duy Khánh, Nguyễn Hồng Anh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY 137

Phạm Cao Tiệp

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC MÀ NỀN KINH TẾ SỐ MANG LẠI TRONG CÔNG TÁC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH, SINH VIÊN 144

Nguyễn Đức Tấn, Phan Thị Như Quỳnh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

NHỮNG YẾU TỐ CẦN CÓ CỦA SINH VIÊN NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU VIỆC LÀM TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0 155

Hoàng Thanh Trang, Đặng Thanh Vân, Phạm Lý Ngọc Ánh,

Đặng Thủy Tiên, Nguyễn Kim Anh Thư

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NỀN KINH TẾ SỐ TÁC ĐỘNG TỚI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM.....170

ThS Vương Thị Ánh Ngọc

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 HIỆN NAY	181
--	------------

ThS Thạch Thị Mai Hương

Đại học Công nghiệp Việt Trì

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRẺ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU VỚI LĨNH VỰC DU LỊCH	193
--	------------

TS Lê Thị Yến

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP	202
---	------------

TS Lê Văn Tuyên

Học viện Kỹ thuật quân sự

CÔNG TÁC MỞ RỘNG KẾT NỐI VIỆC LÀM GIỮA SINH VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN THỜI GIAN QUA.....	209
--	------------

Lê Thị Ngọc Anh, Đào Quang Huy, Nguyễn Đăng Quyết, Nguyễn Vũ

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ ĐỀ XUẤT VỚI VIỆT NAM.....	230
--	------------

ThS Lý Nguyên Ngọc, Bùi Thị Lan Hương, Nguyễn Hoà Hương, ThS Trần Bích Ngọc

Trường Đại học Ngoại thương

VAI TRÒ CỦA TRI THỨC TRẺ TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	243
---	------------

ThS Trịnh Công Tráng

Trường Đại học Nha Trang

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ	249
--	------------

Trần Vũ Hoàng Quân, Nguyễn Phương Đông, Đàm Minh Quang, Mai Thu Hiền

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CHỦ ĐỀ 2: TRÍ THỨC TRẺ VỚI CÁC VẤN ĐỀ CÔNG NGHỆ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ	263
---	------------

XU THẾ INSURTECH VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM VIỆT NAM	264
--	------------

TS Phan Anh Tuấn

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ẢNH HƯỞNG CỦA SỐ HÓA ĐẾN VIỆC TẠO RA GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG: SỬ DỤNG GIẢI PHÁP TRỰC TUYẾN	276
--	------------

	<i>Lê Xuân Tùng, Phạm Như Quỳnh, Đinh Thị Nguyệt Hằng Nguyễn Minh Ánh, Bùi Khánh Vân Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI THÁI ĐỘ CỦA THỂ HỆ Z ĐỐI VỚI QUẢNG CÁO TRÊN TIKTOK TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ	296
	<i>Trần Việt Hà, Ngô Thị Hương Giang, Phùng Thùy Linh, Trần Gia Bảo, Giang Thị Kim Anh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
THE IMPACT OF ESG ON EMPLOYEE COMMITMENT IN VIETNAM'S ENTERPRISE: MEDIATION OF MOTIVATION	307
	<i>Nguyễn Vũ Phương Anh, Nguyễn Thu Uyên, Kiều Phương Linh, Nguyễn Thị Hà Giang, Trương Mạnh Khang Học viện Ngân hàng</i>
ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG NGHỆ CHATBOT TỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM – VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA KỸ NĂNG CÔNG NGHỆ.....	335
	<i>TS Nguyễn Nguyệt Minh, Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Ngọc Minh Châu, Nguyễn Vũ Anh Tuấn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân TS Nguyễn Anh Hào Trường Đại học Khoa học Xã hội Quốc tế, Đại học Quốc lập Yokohama</i>
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI GIAN LẬN SỬ DỤNG CHAT GPT TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN	355
	<i>Cao Yên Đan, Đỗ Quế Anh, Trương Ngọc Minh Châu, Đỗ Bá Tường Minh, TS Trần Cẩm Tú Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
TRI THỨC TRẺ TIÊN PHONG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HIỆN NAY	370
	<i>Hoàng Thị Thu Huyền, ThS Trương Hoàng Chinh Trường Đại học Lao động – Xã hội (CSII- Tp.HCM)</i>
NGHIÊN CỨU NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA AI TỚI QUYẾT ĐỊNH CẮT GIẢM CƠ CẤU NHÂN SỰ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....	381
	<i>ThS Trần Trọng Đức, Nguyễn Thị Huyền Trang, Lê Khánh Duyên, Nguyễn Tuấn Minh Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
THE ROLE OF DIGITAL INTELLIGENCE FOR UNIVERSITY STUDENTS IN VIETNAM.....	394
	<i>ThS Lý Nguyên Ngọc, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Cương Foreign Trade University</i>
CHỦ ĐỀ 3: TRÍ THỨC TRẺ VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ	411

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TẠI ĐỊA BÀN HÀ NỘI 412

PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn, Phan Thị Mai Chi, Tào Vân Anh, Bùi Thị Ngọc Lan

Khoa Kế hoạch và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

VAI TRÒ CỦA THỂ HỆ TRẺ TRONG THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ 429

Phạm Hồng Sơn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Võ Thị Tuyết Như

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Lâm Thái Khang , Nguyễn Công Khải

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỆ SỐ AN TOÀN VỐN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 – 2022 442

TS Khúc Thế Anh, Vũ Hoàn Anh Vũ

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

TỔNG QUAN TÁC ĐỘNG CỦA NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI ĐẾN Ý ĐỊNH ĐI DU LỊCH CỦA SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI.....460

Nguyễn Ngọc Lâm Anh, Phan Đình Đăng Duy, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Hồng Thái

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ẢNH HƯỞNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TỚI HIỆU QUẢ XUẤT KHẨU CỦA CÁC DOANH NGHIỆP GIÀY DA VIỆT NAM.....478

Đào Thu Thủy, Đỗ Minh Phương, Đỗ Thị Thúy Hiền, Nguyễn Minh Tuyết,

Lại Thu Trang, Đặng Đức Anh, Vũ Thị Hạnh

Đại học Ngoại Thương

ENHANCING INDIVIDUAL FINANCIAL RESILIENCE IN DEVELOPING COUNTRIES? A STORY OF FINANCIAL SOCIALIZATION AND FINANCIAL LITERACY IN VIETNAM.....503

Khuc The Anh, Nguyen Duc Duong, Phuong Kim Quoc Cuong, Le Dieu Linh

National Economics University

TÁC ĐỘNG CỦA PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO ĐẾN ÂM THÂM NGHỈ VIỆC CỦA NHÂN VIÊN THỂ HỆ Z TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 538

Nguyễn Quỳnh Hoa, Chu Phương Anh, Nguyễn Thùy Trang, Nguyễn Mỹ Nga,

Nguyễn Thùy Linh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

NÂNG CAO KHẢ NĂNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA NHÂN VIÊN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆT NAM THÔNG QUA CHIA SẺ TRI THỨC.....554

ThS Bùi Thu Vân

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**TÁC ĐỘNG CỦA KIẾN THỨC TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ TỚI HÀNH VI QUẢN LÝ
TÀI CHÍNH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN 565**

Phạm Quỳnh Mai, Nguyễn Danh Đức, Nguyễn Thị Ngọc Khánh

Trần Thị Thùy Linh, Hoàng Đình Chiến, Bùi Khánh Vân

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ
DỤNG HÌNH THỨC THANH TOÁN MUA TRƯỚC TRẢ SAU (BUY NOW PAY
LATER) CỦA GIỚI TRẺ TẠI VIỆT NAM 583**

PGS.TS Đỗ Hồng Nhung, Phạm Hương Giang, Lê Thanh Nga, Lương Hà Trang

Lê Thủy Vân, Tạ Thị Thảo Vy

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT TRONG
KỶ NGUYÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: GÓC NHÌN TỪ CÁC ARTIST TRẺ 600**

ThS Nguyễn Phúc Quân

Trường Đại học Đông Á

**CHUYỂN ĐỔI SỐ CHUỖI CUNG ỨNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH
NỀN KINH TẾ SỐ: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM.....613**

TS Mạc Thị Hải Yến, Lê Tiến Đạt, Hà Đắc Vinh, Nguyễn Đức Anh, Lê Đức An,

Đỗ Thị Lan Phương

Trường Đại Học Kinh tế Quốc dân

**GIẢI PHÁP CHIA SẺ CƠ HỘI KINH DOANH CHO SINH VIÊN TRONG NỀN KINH
TẾ SỐ.....631**

Đỗ Thị Tý, Phạm Văn Hải

Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS II)

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI Ý ĐỊNH SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC
GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 641**

Phạm Hà Anh, Nguyễn Huyền Hào, Lê Thu Hương, Nguyễn Văn Quỳnh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM:
NGUỒN NHÂN LỰC KỸ THUẬT SỐ LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH 663**

ThS Nguyễn Phúc Quân

Trường Đại học Đông Á

**NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA HÌNH THỨC MUA SẺ GIẢI TRÍ TIKTOK LIVE
LÊN Ý ĐỊNH MUA HÀNG TRỰC TUYẾN CỦA THẾ HỆ Z TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
.....674**

Đào Thu Hà, Bùi Lê Ngân, Lương Nguyễn Khánh Vân

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA
SINH VIÊN, TÌNH HUỐNG NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI
CẢNH KINH TẾ SỐ 690**

	<i>TS Đỗ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Ánh Linh</i> <i>Trường Kinh tế- Đại học Công nghiệp Hà Nội</i>
NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	705
	<i>Lê Thị Phương Linh</i> <i>Trường Đại học Kinh tế quốc dân</i>
PHẢN ỨNG TÁI CẤU TRÚC HOẠT ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM KHI KIẾT QUỆ TÀI CHÍNH DƯỚI GÓC NHÌN CHU KỲ SỐNG.....	717
	<i>TS Khúc Thế Anh, Trần Bá Ngọc Khôi, Lưu Thị Phương Anh,</i> <i>Nguyễn Hồng Anh, Nguyễn Thị Minh, Phan Thị Thu Thủy</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC XU HƯỚNG HÀNH VI ĐẾN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA GIỚI TRẺ TẠI VIỆT NAM : VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA DÂN TRÍ TÀI CHÍNH	730
	<i>Đỗ Thị Hồng Hạnh, Phạm Ngọc Hải Anh, Nguyễn Phương Thảo</i> <i>Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VÀ VẤN ĐỀ VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ.....	748
	<i>TS Nguyễn Thu Nga</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA DOANH NGHIỆP	756
	<i>TS Trần Thị Thu Trang</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM Ở VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ SỐ	764
	<i>Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Vũ Minh Trang, Đặng Phương Trinh,</i> <i>Trần Cẩm Ly, Nguyễn Thị Lan Hương</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI THƯ VIỆN SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	778
	<i>Nguyễn Thị Thúy Hiền, Nguyễn Minh Hiếu, Đinh Thị Thùy Dương,</i> <i>Hà Duyên Minh Quang</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>
ÁP DỤNG LOGISTICS XANH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM	791
	<i>Nguyễn Quang Hiếu, Lê Thanh Tâm, Phạm Thị Thanh Vân,</i> <i>Nguyễn Huỳnh Thái An, Nguyễn Tuệ Lâm</i>

THE IMPACT OF SENSORY MARKETING ON SATISFACTION AND WORD-OF-MOUTH INTENTION OF STUDENTS ABOUT SERVICES AT NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY (NEU) 802

Tran Viet An, Nguyen Vu Thanh An, Pham Thai Ha Anh, Hoang Yen Phuong

Nguyen Tra My, Tran Phuong An, Nguyen Thi Thu Ha, Tran Viet Ha

National Economics University

DETERMINANTS OF ENVIRONMENTAL, SOCIAL AND GOVERNANCE (ESG) IMPLEMENTATION IN VIETNAMESE LOGISTICS COMPANIES 815

Duong Thi Thu Hang, Pham Le Quynh Trang, Tang Hai Lam

Vo Thi Nhu Mai, Vo Thu Quynh

National Economics University

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

TS. Đỗ Thị Vân Hà

Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt:

Lịch sử thế giới, đặc biệt lịch sử của các quốc gia thịnh vượng đã chứng minh, quốc gia nào coi trọng và đề cao vai trò của trí thức, quốc gia đó trở nên hùng mạnh; quốc gia nào lơ là vai trò của trí thức, quốc gia đó khó lòng có thể phát triển mạnh mẽ. Mục tiêu và khát vọng cao đẹp mà toàn Đảng, toàn dân ta hướng tới là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Thực hiện khát vọng này đòi hỏi chúng ta cần tập trung khơi dậy nguồn lực con người, nguồn lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức tinh hoa của dân tộc bởi họ chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo khoa học, phát minh, sáng chế... Nhận thức được vai trò của đội ngũ trí thức trong quá trình chuyển đổi số quốc gia là bước đầu tiên, quan trọng của công tác tổ chức cán bộ trong thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Từ khóa: chuyển đổi số; kinh tế số; trí thức; Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) với những thành tựu lớn, đầy ấn tượng trong khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định những định hướng chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh “chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số”. Việc tiến hành quá trình chuyển đổi số quốc gia với mục tiêu vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam chính là nhằm hiện thực hóa khát vọng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, người dân được phồn vinh, ấm no và hạnh phúc. Để làm được điều này, việc giải bài toán phát triển nhân lực số là khâu cực kỳ quan trọng, mà phát triển đội ngũ trí thức, chính là chìa khóa, là lời giải cho bài toán ấy.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở lý luận là phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ cấu xã hội – giai cấp, về đội ngũ trí thức và vai trò của đội ngũ trí thức trong sự phát triển xã hội. Các phương pháp phân tích – tổng hợp, khái quát hóa, đánh giá định tính... cũng được sử dụng để nhận diện những khái niệm cơ bản, đồng thời làm rõ vai trò của đội ngũ trí thức trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia hiện nay, trên cơ sở đó, đưa ra một số kiến nghị để phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức trong xã hội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quan niệm về chuyển đổi số quốc gia

Trên thế giới hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ với những phát minh trong công nghệ và kỹ thuật số như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn... Những phát minh này đang tạo nên điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu về sự thay đổi trong tư duy, trong cách thức vận hành và quản lý xã hội của các quốc gia đó. Là một quốc gia đang phát triển, hướng tới mục tiêu có nền công nghiệp hiện đại, Việt Nam đã nhận thức rõ những thời cơ, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đất nước mà cuộc cách mạng 4.0 đang mang đến. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định, đưa ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm lãnh đạo nước ta chủ động tham gia cuộc cách mạng này. Trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: *“Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.*

Để thích ứng với cuộc cách mạng 4.0, việc tiến hành quá trình chuyển đổi số quốc gia là yêu cầu tất yếu. Về mặt khái niệm, có thể hiểu chuyển đổi số là quá trình thay đổi một cách toàn diện của một cá nhân, một tổ chức hay một quốc gia trong cách sống, cách lao động, cách làm việc dựa trên các công nghệ số. Một số người đồng nhất chuyển đổi số với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, tuy nhiên đó là cách hiểu chưa đúng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chỉ giúp tối ưu quy trình đã có, theo mô hình hoạt động đã có để cung cấp các dịch vụ một cách tiện lợi hơn. Còn chuyển đổi số đòi hỏi sự thay đổi một quy trình mới, một mô hình hoạt động mới để cung cấp các dịch vụ mới hoặc cung cấp các dịch vụ theo cách mới. Như vậy, về bản chất, chuyển đổi số không đơn giản là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không đơn thuần là một cuộc cách mạng về công nghệ mà nó đòi hỏi sự thay đổi hoàn toàn về cách thức vận hành, cách thức tổ chức của cả hệ thống, của cả xã hội, nghĩa là một cuộc cách mạng về thể chế.

Chuyển đổi số là quá trình tất yếu hiện nay không chỉ đối với các quốc gia đang phát triển mà đối với mọi quốc gia trên thế giới, bởi vì những lợi ích to lớn trong nhiều lĩnh vực mà nó mang lại. Trong sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số giúp tận dụng các công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật... để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, đồng thời mở ra những không gian phát triển mới, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh tế mới. Chẳng hạn, việc bán hàng và thanh toán trực tuyến có thể giúp phá vỡ rào cản về địa lý trong hoạt động bán hàng truyền thống, khiến các công ty có thể bán hàng tới các khách hàng ở xa, thậm chí ở các quốc gia khác một cách trực tiếp. Điều này giúp giảm thiểu nhiều loại chi phí trung gian, gia tăng tính cạnh tranh cho công ty đó. Trong

thực tiễn, chuyển đổi số đã được nhiều doanh nghiệp lớn và nhiều quốc gia phát triển áp dụng và đạt được những thành công đáng kể. Trong quản lý xã hội, chuyển đổi số cũng giúp cải thiện đáng kể chất lượng của các dịch vụ công, tạo thuận lợi trong quá trình giao tiếp giữa người dân với cơ quan nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước với nhau, từ đó giúp hoạt động quản lý của nhà nước đạt kết quả tốt hơn. Trong giáo dục, chuyển đổi số sẽ đổi mới cách thức giảng dạy, từ giảng dạy truyền thống hướng tới cá nhân hóa dịch vụ học tập suốt đời đối với người học. Trong y tế, chuyển đổi số cho phép người dân thông qua các nền tảng số tiếp cận với dịch vụ y tế một cách nhanh chóng và thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, đồng thời giảm tải cho các cơ sở y tế.

Nhận thức được tính tất yếu và nêu rõ quyết tâm của Việt Nam trong việc phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: *“Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”*. Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Chính phủ đã có những hành động tích cực nhằm thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đồng thời hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Năm 2022, trong Quyết định 505-QĐ/TTg, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 10 tháng 10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số, từ đó thúc đẩy sự tham gia của mọi chủ thể vào quá trình chuyển đổi số, từ các cơ quan nhà nước các cấp, doanh nghiệp và mọi người dân.

Như vậy, chương trình chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam tập trung trên ba lĩnh vực chính: chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và chuyển đổi số trong xã hội. Chương trình chuyển đổi số quốc gia chỉ có thể thành công khi các cơ quan nhà nước, mỗi doanh nghiệp và mỗi người dân nhận thức được tầm quan trọng, tính tất yếu của quá trình chuyển đổi số, chủ động, tích cực vận dụng những nguồn lực, hệ thống sẵn có để chuyển đổi sang môi trường số.

3.2. Vai trò của đội ngũ trí thức trong quá trình chuyển đổi số quốc gia

Thuật ngữ “trí thức” có nguồn gốc từ thuật ngữ “Intelligentia” trong tiếng Latinh, nghĩa là sự hiểu biết, sự thông thái, trí tuệ... Ở Việt Nam hiện nay, trí thức được định nghĩa là *“... lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến,*

đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đội ngũ trí thức phân biệt với các giai tầng khác ở những đặc điểm cơ bản sau đây.

Thứ nhất, trí thức là người có trình độ học vấn, hiểu biết cao về một lĩnh vực chuyên môn nhất định. Đây là điều kiện cần để trở thành trí thức. Tuy nhiên, trình độ học vấn thể hiện qua bằng cấp không phải là yếu tố duy nhất để phân biệt trí thức, vì không phải ai có bằng cấp cao đều là trí thức. Có những người, dù có bằng đại học, sau đại học, nhưng lao động của họ không đảm nhiệm chức năng của người trí thức là sáng tạo tri thức khoa học, thì họ cũng không phải là trí thức. Ngược lại, có những người, vì nhiều điều kiện khác nhau, không có bằng cấp cao, nhưng lại có được lượng tri thức phong phú từ quá trình tự học và có nhiều sáng tạo tri thức mới thì vẫn được tôn vinh là trí thức, chẳng hạn như F. Engels, A. Nobel...

Thứ hai, về phương thức lao động, trí thức là người lao động trí óc phức tạp, sáng tạo. Trong lịch sử, tầng lớp trí thức ra đời khi xã hội loài người đạt đến một trình độ phát triển nhất định, có sự phân công lao động xã hội thành lao động trí óc và lao động chân tay. Lao động trí óc của trí thức là lao động trí óc phức tạp với mức độ hao phí năng lượng thần kinh trung ương cao nhằm thực hiện các hoạt động tư duy phức tạp như phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa... đối với những sự vật, hiện tượng, quá trình trong hiện thực thành lý luận, quy luật, tri thức khoa học.

Thứ ba, trí thức là những người lao động trí tuệ chuyên nghiệp, sản phẩm lao động của họ là những tri thức khoa học mới trên nhiều lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục... Những tri thức này là kết quả của quá trình nhận thức lý tính, bắt nguồn từ thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm thông qua hoạt động lao động của đội ngũ trí thức. Lao động của trí thức là lao động có tính chuyên nghiệp, nghĩa là gắn với quá trình sáng tạo, tích lũy và truyền bá tri thức. Đặc điểm này giúp phân biệt trí thức với những người lao động trí óc khác mà không tạo ra sản phẩm là tri thức khoa học mới, chẳng hạn như hoạt động quản lý, điều hành...

Thứ tư, trí thức là lực lượng sáng tạo, truyền bá và áp dụng tri thức vào thực tiễn. Họ tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội bằng cách nắm giữ, trao truyền kiến thức đã tích lũy được cho những người khác. Họ là lực lượng chủ chốt trong nghiên cứu khoa học cơ bản cũng như nghiên cứu ứng dụng và đưa tiến bộ của khoa học và quá trình sản xuất.

Trong lịch sử đất nước ta, trí thức là lực lượng luôn được nhân dân và chính quyền qua các thời kỳ coi trọng và đánh giá cao. Khẳng định vai trò của trí thức trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: *“Trong mọi thời đại, tri thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển”.* Trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên

thế giới và ở trong nước, công cuộc chuyển đổi số quốc gia đang được tiến hành một cách tích cực nhằm tranh thủ những thời cơ, vận hội mới để thúc đẩy sự phát triển của đất nước như hiện nay, vai trò của đội ngũ trí thức dân tộc càng thể hiện rõ hơn bao giờ hết. Họ là một trong những lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia hiện nay. Vai trò của đội ngũ trí thức trong quá trình chuyển đổi số quốc gia hiện nay thể hiện trên những nội dung cơ bản sau.

Trước hết, đội ngũ trí thức là lực lượng tiên phong trong việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, tham mưu, tư vấn, phản biện, cung cấp những luận điểm, luận cứ khoa học cho Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các vấn đề liên quan đến cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia trên cả ba lĩnh vực: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Là những người có hiểu biết sâu rộng trong các lĩnh vực chuyên môn, đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức khoa học công nghệ, trí thức khoa học xã hội và nhân văn đã tiến hành những nghiên cứu nhằm phân tích, đánh giá những vấn đề có tính quy luật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra trên thế giới, những xu thế về công nghệ và sự vận hành công nghệ số trên thế giới, từ đó ứng dụng vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trên cơ sở đó, những nghiên cứu, luận cứ khoa học đó, Đảng và Nhà nước ta đưa ra được những đường lối đúng đắn, chính sách, pháp luật phù hợp nhằm thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thứ hai, đội ngũ trí thức là bộ phận cơ bản của nguồn nhân lực chất lượng cao, trực tiếp tiến hành những nghiên cứu, ứng dụng, thực nghiệm khoa học góp phần chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất lao động, đổi mới dây chuyền sản xuất, tạo những bước phát triển đột phá trong nền kinh tế số hiện nay. Nền kinh tế số được vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ tiên tiến, sử dụng internet, chính vì vậy, kiến thức số trở thành yêu cầu bắt buộc đối với nguồn nhân lực số. Đội ngũ trí thức, với trình độ hiểu biết cao, kỹ năng chuyên môn và khả năng tự đào tạo sẽ là nhân tố nòng cốt, quyết định trình độ, tốc độ phát triển và nội lực của nền kinh tế đất nước hiện nay.

Thứ ba, đội ngũ trí thức là lực lượng trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực số, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho quá trình chuyển đổi số của đất nước. Nhân lực số và công dân số là lực lượng chuyên gia, nhân lực công nghệ số và người dân đã được phổ cập kỹ năng số, đóng vai trò quyết định sự phát triển nền kinh tế số, xây dựng chính phủ số và xã hội số của đất nước ta. Đội ngũ trí thức vừa là lực lượng chính nghiên cứu, tiếp thu các thành tựu khoa học công nghệ trên thế giới, ứng dụng ở Việt Nam, vừa là những người trực tiếp truyền đạt kiến thức, đào tạo nguồn nhân lực mới đáp ứng những yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0 và quá trình xây dựng nền kinh tế số, xã hội số của quốc gia. Không những thế, trí thức còn là lực lượng chủ đạo trong quá trình nghiên cứu, đổi mới để làm chủ những công nghệ mới nhất, tiến tới chủ động tạo nên bước đột phá trong quá trình phát triển của đất nước.

4. Luận bàn và kiến nghị

Với vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ trí thức, để công cuộc chuyển đổi số quốc gia nói riêng và quá trình chủ động, tích cực tham gia vào cuộc cách mạng 4.0, quá trình phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay nói chung, cần xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. Để làm được điều này, đội ngũ trí thức cần được phát triển với một số định hướng sau.

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Lịch sử phát triển của đa số quốc gia, đặc biệt các quốc gia phát triển đã cho thấy, sức mạnh và sự phát triển của quốc gia phụ thuộc vào những con người có trí tuệ và đạo đức. Xã hội nào nhìn nhận, đánh giá đúng vị trí, vai trò của người trí thức, của hiền tài thì xã hội đó càng phát triển ổn định, bền vững và ngược lại. Đồng thời, đội ngũ trí thức cũng cần nâng cao sự tự ý thức về vai trò, trách nhiệm của mình đối với đất nước. Chỉ khi đó, họ mới trở thành những người tiên phong, tích cực, tự giác tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước, hiện thực hóa khát vọng hùng cường của dân tộc.

Thứ hai, Đảng, Nhà nước cần có chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức dựa trên yêu cầu của từng ngành, từng lĩnh vực, trong từng giai đoạn phát triển mới, đặc biệt là đội ngũ trí thức khoa học công nghệ nhằm phục vụ cho quá trình chuyển đổi số quốc gia. Quá trình chuyển đổi số quốc gia, như đã khẳng định, là một quá trình đòi hỏi sự thay đổi toàn diện mà trước tiên là thay đổi trong nhận thức, từ đó mới có sự thay đổi trong thể chế. Muốn làm được điều này, thì khâu đột phá đầu tiên là đào tạo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức của dân tộc.

Thứ ba, cần xây dựng cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức trẻ, nhiệt huyết. Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, những ứng dụng chuyển giao công nghệ..., ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội để họ yên tâm nghiên cứu sáng tạo khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Có thể nói, chuyển đổi số quốc gia là xu thế tất yếu, cũng là một quá trình nhiều khó khăn và thử thách đối với đất nước ta. Để thực hiện thành công quá trình này, chúng ta cần sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, sự tham gia đóng góp với nhận thức và trách nhiệm xã hội của đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ, những người vừa có trình độ hiểu biết, vừa có lòng nhiệt huyết, có sự thích nghi, nhanh nhạy với cái mới. Chỉ khi đó, công cuộc chuyển đổi số quốc gia mới có thể thành công, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại trong tương lai không xa.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-27-NQ-TW-nam-2008-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-139254.aspx>

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019): Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2023): Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/nghi-quyet-so-45-nqtw-ngay-24112023-hoi-nghi-lan-thu-tam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-4023>

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
VAI TRÒ CỦA TRI THỨC TRẺ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ
LẦN THỨ V



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ – Hà Nội
ĐT: 0243 8515380 – Fax: 02438515381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Đường Cách mạng tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 8390970 – Fax: 02839257205

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Giám đốc – Tổng biên tập
Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

In 200 cuối, khổ 20.5 X 29.5 cm. In tại Xí nghiệp In Lao Động – Xã hội, ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Xác nhận đăng ký xuất bản số: 2782-2024/CXBIPH/17-204/LĐ Quyết định xuất bản số 1011/QĐ-NXBLĐ, cấp ngày 28/8/2024. ISBN: 978-604-492-497-7. In xong và nộp lưu chiểu Quý III/2024.



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA “VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ”



9 786044 924977